

Xây dựng hệ thống bài tập rèn kỹ năng chính tả cho học sinh lớp 2 trong môn Tiếng Việt

Nguyễn Thị Chín*, Đặng Thị Hồng Vân**

*Trường Tiểu học Bắc Cường, thành phố Lào Cai

**Trường Tiểu học Nguyễn Du, thành phố Lào Cai

Received: 24/7/2023; Accepted: 31/7/2023; Published: 8/8/2023

Abstract: Language manifests in two primary forms: speaking and writing. While spoken language allows individuals to directly exchange information, thoughts, and emotions, written language serves the critical role of recording and disseminating information. For readers to accurately and effectively comprehend the information, correct spelling is paramount. Properly presented and correctly spelled information eases comprehension, eliminating potential misunderstandings. This significance underscores why writing skills have been emphasized in the 2018 General Education program.

Despite a substantial focus on writing skills, challenges persist that educators have yet to overcome, notably students' spelling errors. This is most evident during writing lessons. Consequently, this article centers on constructing various exercises to aid 2nd graders in enhancing their spelling skills.

Keywords: Language, spelling, exercises.

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ tồn tại ở 2 dạng thức: nói và nghe. Nếu như ngôn ngữ nói giúp con người có thể trao đổi thông tin, tư tưởng tình cảm một cách trực tiếp thì ngôn ngữ viết có chức năng rất quan trọng là lưu giữ và truyền tin. Khi đó, để con người có thể tiếp nhận thông tin một cách chính xác và hiệu quả, việc viết chính tả lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Bỏ qua vấn đề về thẩm mỹ (liên quan đến kỹ thuật viết), chúng tôi muốn nhấn mạnh đến việc viết đúng. Một thông tin trình bày chính xác, viết đúng chính tả sẽ giúp cho người tiếp nhận thông tin được dễ dàng hơn, tránh việc hiểu sai về nghĩa. Đây chính là lý do mà trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kỹ năng viết rất được chú trọng.

Mặc dù thời lượng dành cho kỹ năng viết tương đối nhiều, song dường như vẫn còn những khó khăn mà giáo viên chưa giải quyết được, đó là việc học sinh (HS) viết sai chính tả. Điều này có thể nhận thấy rõ rệt nhất trong các bài HS viết tập làm văn. Chính vì thế, bài viết này tập trung xây dựng một số dạng bài tập (BT) nhằm giúp HS lớp 2 rèn kỹ năng chính tả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy trình xây dựng hệ thống BT

Để xây dựng hệ thống BT rèn kỹ năng chính tả cho HS lớp 2, chúng tôi thực hiện các bước sau:

Bước 1. Xác định mục đích xây dựng BT: Đây là bước đầu tiên giúp cho hệ thống BT được xây dựng

có tính hiệu quả. Bước này bao gồm các câu hỏi: *Hệ thống BT có cần thiết không? Hệ thống BT được xây dựng nhằm mục đích gì?* Trả lời được những câu hỏi này, chúng ta mới có căn cứ để xác định nội dung và hình thức thể hiện của hệ thống BT.

Bước 2. Xác định đối tượng sử dụng hệ thống BT: Sau khi xác định mục đích xây dựng hệ thống BT, chúng ta tiếp tục xác định đối tượng sử dụng hệ thống BT đó. Điều này sẽ định hướng cho hệ thống BT đảm bảo được tính phù hợp và vừa sức với đối tượng HS.

Bước 3. Xác định yêu cầu cần đạt của chương trình: Xác định yêu cầu cần đạt của chương trình vừa là nguyên tắc, vừa là một bước trong việc xây dựng hệ thống BT. Bước này là căn cứ để chúng ta lựa chọn nội dung cũng như hình thức của hệ thống BT, để hệ thống BT đạt được mục đích đã đề ra.

Bước 4. Lựa chọn hình thức thể hiện hệ thống BT: Có nhiều hình thức thể hiện hệ thống BT. Chính vì thế, việc lựa chọn hình thức thể hiện BT sẽ là điều kiện để hệ thống BT ấy mang lại hiệu quả giáo dục.

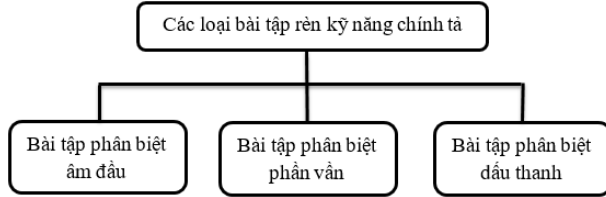
Bước 5. Xây dựng BT: Có thể nói, 4 bước trên là cơ sở và đến bước 5 này, chúng ta tiến hành xây dựng hệ thống BT. Việc tiến hành bước 5 này cũng cần đảm bảo 2 yêu cầu sau:

- **Thứ nhất: Đưa ra dữ kiện của BT:** Dữ kiện của BT chính là những thông tin mà BT cho trước. Những thông tin này cần rõ ràng, chính xác, đảm bảo đủ để HS có thể thực hiện BT.

- Thứ hai: Xây dựng câu lệnh của BT: Câu lệnh của BT là nhiệm vụ mà HS cần thực hiện. Câu lệnh của BT cũng phải rõ ràng, tường minh và một nghĩa.

2.2. Các loại BT rèn kỹ năng chính tả

Căn cứ vào nội dung chương trình, chúng tôi xây dựng hệ thống BT rèn kỹ năng chính tả cho HS lớp 2 gồm các loại sau:



Sơ đồ 2.1. Các loại BT rèn kỹ năng chính tả

2.2.1. BT phân biệt âm đầu

a. BT trắc nghiệm

Đây là dạng BT mà mỗi câu hỏi sẽ kèm theo các phương án trả lời sẵn. HS sẽ chọn một hay nhiều đáp án đúng trong các phương án trả lời sẵn đó. BT trắc nghiệm gồm các loại nhỏ sau:

- BT lựa chọn: Ở dạng BT này, câu hỏi đưa ra kèm theo nhiều đáp án. Yêu cầu HS chọn đáp án đúng/ đúng nhất (hoặc đáp án sai).

BT 1. Em hãy tô màu hồng cho bông hoa chứa từ viết đúng chính tả.

cái kẹo	thuyền chiều	cái ghế	sợi giây	con lợn nái

BT 2. Gạch chân dưới từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau:

- a. nan can, nan giải, quạt nan, bệnh nan y
- b. chân tay, chân thành, chân trọng, chân chất
- c. gia đình, gia chơi, gia hạn, gia cảnh
- d. bức tranh, tranh chấp, quả tranh, tranh giành

- BT điền khuyết: Đây là dạng BT mà thông tin đưa ra chưa đầy đủ. Yêu cầu HS phải trả lời bằng cách điền vào nội dung còn thiếu đó. Ví dụ:

BT 3. Điền c hoặc k thích hợp vào chỗ trống.

con ...iến	con ...á	cái ...éo	...à rút

BT 4. Quan sát tranh và chọn tiếng phù hợp điền vào chỗ trống

	... kim (sâu,xâu)
--	-------------------

	con ... (sâu/xâu)
	quả ... (chanh/tranh)
	bức ... (chanh/tranh)

- BT ghép đôi: Đây là dạng BT này có 2 dãy thông tin. Yêu cầu HS ghép đôi 2 dãy thông tin sao cho chúng được tương hợp với nhau.

BT 5: Nói các âm đầu ở cột A vào chỗ chấm tương ứng ở cột B để được từ ngữ đúng chính tả.

A		B
r		...áo viên
d		...ung rinh
gi		...ây điện
		...nhập
		...ực rờ
		...ang tay

b. BT tự luận: BT tự luận là dạng BT mà HS trả lời bằng cách tự lựa chọn phương án mà bản thân thấy phù hợp nhất. BT này có 2 dạng là: BT tự luận hạn chế và BT tự luận mở rộng.

- BT tự luận hạn chế: Đây là dạng BT mà câu trả lời có giới hạn trong phạm vi hẹp. Đáp án của BT này chỉ có một.

BT 6. Quan sát hình vẽ dưới đây và viết từ có chứa âm đầu l, n, r, d, gi để chỉ sự vật trong hình vẽ đó.

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
....	

- BT tự luận mở rộng: Ở dạng BT này, câu trả lời sẽ ở phạm vi rộng. HS được tự do biểu đạt tư tưởng và kiến thức. Do vậy, các đáp án của HS có thể trùng hoặc không trùng nhau, miễn là đáp ứng được yêu cầu của BT. Chẳng hạn:

BT 7. Em hãy tìm mỗi loại 2 từ theo yêu cầu sau:

- Tên món ăn có tiếng chứa âm đầu x;
- Tên loại quả có tiếng chứa âm đầu s;

2.2.2. BT phân biệt phân vần

a. BT trắc nghiệm

- BT lựa chọn:

BT 1. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước từ ngữ viết đúng chính tả.

1) A. bật lửa B. bật thang C. bảo mặc D. tắc tịt

2) A. gió mát B. củ lạt C. tan tác D. xơ xát

3) A. đôi mắt B. lất lư C. khăn mặt D. chắt chần

- BT điền khuyết:

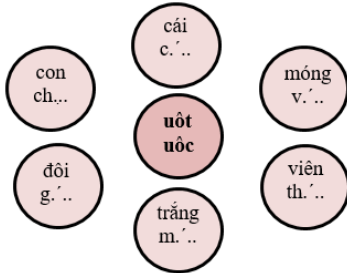
BT 2. Em hãy chọn vần phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.

a. m. ' .. vải, h. ' .. ta, la h. ' .., ngh... thờ, t. ' .. nước, con lợn. ' .. (ec/et).

b. rau d. ' .., con k... , b' .. xe, m... mông, con nh..., l... thác xuống gh. ' .., bập b... (ên/ênh).

- BT ghép đôi

BT 3. Nối vần trong vòng tròn ở giữa vào chỗ chấm ở vòng tròn xung quanh để được các từ đúng chính tả



b. BT tự luận

- BT tự luận hạn chế

BT 4. Quan sát hình vẽ dưới đây và viết từ có chứa vần ut/ uc để chỉ sự vật trong hình vẽ đó.



- BT tự luận mở rộng

BT 5. Em hãy tìm mỗi loại 1 từ theo yêu cầu sau:

- Tên hoạt động có tiếng chứa vần uôn;

- Tên loại rau có tiếng chứa vần uông;

2.2.3. BT phân biệt dấu thanh

a. BT trắc nghiệm

- BT lựa chọn:

BT 1. Đánh dấu (X) vào ô trống trước những từ viết đúng chính tả.

cũ kỹ củ kỹ củ kỹ

kỹ luật kỹ luật kỹ thuật

bờ ngõ bờ ngõ bờ ngõ

- BT điền khuyết:

BT 2. Điền dấu ngã (~) hoặc dấu hỏi (?) thích hợp

vào các tiếng in đậm dưới đây.

a. sách **vơ**, cái **bang**, cái **tây**, cái **chôi**, cái **thước ke**

b. suy **nghi**, nghi **ngoi**, đi **ngu**, vấp **nga**, nghi **phép**

c. vôi **va**, si **diện**, hỏi **ha**, chán **nan**, rục **rơ**

- BT ghép đôi

BT 3. Quan sát tranh và nối dấu thanh phù hợp vào tiếng còn thiếu để được từ ngữ đúng chính tả.



b. BT tự luận

- BT tự luận hạn chế

BT 4. Quan sát hình vẽ dưới đây và viết từ chỉ hoạt động tương ứng với hình vẽ đó.



- BT tự luận mở rộng

BT số 5. Tìm mỗi loại 2 từ theo yêu cầu sau:

- Tên đồ dùng có chứa dấu hỏi;

- Tên hoạt động có chứa dấu hỏi.

Tóm lại, để rèn luyện năng lực viết chính tả cho HS tiểu học có nhiều biện pháp. Một trong những biện pháp đó là giúp HS được thực hành thông qua hệ thống BT. Những dạng BT mà bài viết này thiết kế có thể chưa đầy đủ, song chúng là những dạng BT mới, kích thích được sự hứng thú của HS, và quan trọng, đích của chúng là góp phần nâng cao kỹ năng viết chính tả cho người học.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Phương Nga (2004), *Những sai phạm cần tránh khi xây dựng BT tiếng Việt cho HS tiểu học*, *Tạp chí Giáo dục*, số 78, tr. 30,31,34.

2. Lê Phương Nga, Đặng Kim Nga (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm - NXB Giáo dục, Hà Nội.

3. Hoàng Phê chủ biên (1992), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ Văn*, Hà Nội.